

Bản án số: 11 /2020/DS-PT
Ngày: 11 - 02 -2020
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 82/2019/DSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A; Sinh năm : 1958; Cư trú tại: Ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A: Bà Nguyễn Thị Thùy C – Văn phòng luật sư Thanh C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1940; Cư trú tại: Ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.
- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Vào ngày 20/6/2017 âm lịch, bà Nguyễn Thị V có mở dây hụi gồm 16 phần, loại hụi 5.000.000 đồng, mẫn hụi vào ngày 20/9/2018 âm lịch. Ngày 20/6/2017 âm lịch bà A mua một phần hụi với số tiền gốc là 52.200.000 đồng và bà A tham gia chơi một phần hụi. Đến kỳ khui hụi lần thứ 15 và lần thứ 16 thì bà A hốt chót. Hai phần hụi bà A hốt được 150.000.000 đồng (chưa trừ tiền hoa hồng đầu thảo 5.000.000 đồng). Tuy nhiên, bà V không có giao tiền hụi cho bà A nên bà V thỏa thuận lập biên nhận nợ bà A số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, bà V có trả dần cho bà A 8 lần tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng.

Bà A khởi kiện yêu cầu bà V phải trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 115.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngày 06/9/2019, bà rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà V trả số tiền hụi gốc là 72.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà V trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 115.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà V đã trả thêm cho bà số tiền 18.000.000 đồng. Vì vậy, bà V còn thiếu bà số tiền 97.000.000 đồng, sau khi trừ tiền đầu thảo 5.000.000 bà A yêu cầu bà V phải trả tiếp cho bà số tiền 92.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản khai ngày 06/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà thừa nhận có mở dây hụi 5.00.000 đồng vào ngày 20/6/2017 âm lịch, mẫn hụi vào ngày 20/9/2018 âm lịch, gồm 16 phần. Trong đó, bà Ánh tham gia một phần hụi và mua lại một phần của bà Nguyễn Thị Hồng H (tên gọi khác là Nhi P).

Sau khi kết thúc dây hụi bà A hốt chót nên được hưởng 02 phần hụi là 72.500.000 đồng x 2 = 145.000.000 đồng (đã trừ đầu thảo 5.000.000 đồng). Bà có viết biên nhận nợ xác định còn nợ bà A số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 09/10/2019 bà đã trả dần 09 lần tiền cho bà A tổng số tiền 53.000.000 đồng.

Do có một số hội viên không đóng hội cho bà nên bà không thể trả đủ tiền hội cho bà A. Nay bà V yêu cầu trả tiền vốn đối với hai dây hội bà A tham gia như sau:

Đối với chân hội bà A tham gia còn nợ 53.000.000 đồng nhưng đã trả 35.000.000 đồng còn nợ 18.000.000 đồng. Còn dây hội bà A mua hội chị H, bà A đưa cho bà số tiền 51.200.000 đồng. Bà xin trả dần số nợ trên cho bà A mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 82/2019/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, Điều 571 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền hội gốc và lãi tổng cộng là 49.190.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà V trả cho bà số tiền nợ hội còn thiếu là 92.000.000 đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 437/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm do có vi phạm thủ tục tố tụng và nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bà A yêu cầu bà V trả lại số tiền 02 chân hội bà tham gia hốt chót gồm: chân hội bà A mua hội từ chị H yêu cầu bà V trả vốn lãi theo án sơ thẩm là 64.880.000 đồng, chân hội bà trực tiếp tham gia yêu cầu trả số tiền 72.500.000 đồng, tổng cộng bằng 137.380.000 đồng. Trừ số tiền bà V đã trả dần từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2019 bằng 53.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ bà A yêu cầu bà V trả tiếp cho bà số tiền hội còn lại là 84.380.000 đồng.

Bà V đồng ý trả tiếp cho bà A số tiền vốn, lãi hai chân hụi bà A tham gia số tiền bằng 84.380.000 đồng nhưng xin bà A cho trả dần số tiền trên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần kháng nghị. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Buộc bà V trả tiền vốn, lãi hai chân hụi sau khi khấu trừ tiền bà V trả dần cho bà A 9 lần tiền 53.000.000 đồng còn lại số tiền 84.380.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bà V có nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi hai chân hụi bà V còn thiếu là 137.380.000 đồng. Tuy nhiên, bà V đã trả dần 9 lần từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2019 bằng số tiền 53.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ buộc bà V trả tiếp cho bà A số tiền hụi 84.380.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bà A, bà V tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bà V trả cho bà A số tiền nợ hai chân hụi 137.380.000 đồng. Tuy nhiên, bà V từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2019 bà V đã trả dần cho bà A 09 lần tiền bằng số tiền 53.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ buộc bà V trả tiếp cho bà A số tiền hụi còn thiếu là 84.380.000 đồng. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo bà A và bà V đều thừa nhận năm 2017 bà A tham gia chơi một phần hụi và mua lại một phần hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 16 phần hụi do bà V làm đầu thảo, hụi hoa hồng đầu thảo là 2.500.000 đồng. Đến kỳ hụi lần thứ 15 tức tháng 8/2018 và kỳ thứ 16 tháng 9/2018, bà A hốt chót hai chân hụi, số tiền hốt được 150.000.000 đồng (chưa trừ tiền đầu thảo 5.000.000 đồng) nhưng bà V không có tiền giao hụi cho bà A nên bà V lập biên nhận nợ thừa nhận có nợ bà A số tiền 150.000.000 đồng và xin trả dần. Sau đó, thực hiện thỏa thuận trên từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2019 bà V đã trả dần cho bà A được 09 lần tiền tổng cộng bằng số tiền 53.000.000 đồng thì ngưng.

[2] Tại phiên tòa, bà A thay đổi một phần kháng cáo yêu cầu bà V trả tiếp số tiền hai chân hụi còn nợ, gồm: trả vốn chân hụi bà A mua lại của chị H số tiền 51.200.000 đồng, lãi 13.680.000 đồng, cộng vốn lãi bằng số tiền 64.880.000 đồng. Còn lại chân hụi bà A tham gia yêu cầu bà V trả số tiền 75.000.000 đồng (trừ 2.500.000 đồng tiền hoa hồng đầu thảo) còn lại 72.500.000 đồng. Tổng cộng bà A yêu cầu bà V trả tiền hai chân hụi là 137.380.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2019 bà V đã trả dần cho bà A 09 lần tiền bằng số tiền 53.000.000 đồng. Như vậy, sau khi khấu trừ bà A yêu cầu bà V trả tiếp cho bà số tiền hụi còn thiếu là 84.380.000 đồng. Tại phiên tòa, bà V đồng ý với thay đổi yêu cầu kháng cáo của bà A, thay đổi kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát, bà V đồng ý trả tiếp số tiền còn nợ hai chân hụi cho bà A là 84.380.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chấp nhận kháng cáo của bà A và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ.

[3] Tại phiên tòa bà V cho rằng hiện nay bà gặp nhiều khó khăn về kinh tế do có nhiều hụi viên không đóng hụi chết nên bà xin trả dần số tiền 84.380.000 đồng. Tuy nhiên, bà A không đồng ý cho bà V trả dần số tiền trên nên yêu cầu của bà V không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện bị bác số tiền 115.000.0000 đồng - 84.380.000 đồng = 30.620.000 đồng x 5% = 1.531.000 đồng.

Bà V phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của bà A được chấp nhận. Số tiền 84.380.000 đồng x 5% = 4.219.000 đồng.

Tuy nhiên, bà A sinh năm 1958; bà V, sinh năm 1944 hiện nay đã trên 60 tuổi là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo Điều 2 của Luật người cao tuổi và tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà A, bà V thuộc đối tượng được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 của Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 82/2019/DSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A. Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền nợ hai chân hội vốn, lãi còn lại là 84.380.000 đồng (Tám mươi bốn triệu ba trăm tám chục ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị V trả số tiền nợ vốn, lãi hai chân hội 30.620.000 đồng.

3. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.LH: 01;
- VKSND H.LH: 01;
- Chi Cục THADS H.LH: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca